

QUYỀ`N LỰC CHI`NH TRỊ

VA` HỆ THÔ`NG CHI`NH

TRỊ

*Th.S Huy`nh Tham*

# I. Quyề`n lực va` quyề`n lực chi`nh trị: nh tri la`

gi`? + Chi`nh trị la` hoạt động gă`n vƠ'i nhƯ'ng quan hệ giU'a ca'c giai câ'p, dân tộc, quô'c gia va` ca'c nho'm xa`m hội kha'c nhau; xoay quanh vâ'n đê` trung tâm la` vâ'n đê` gia`nh, giU` va` sử dụng quyề`n lực nha` nƯƠ'c.

Chính trị là hoạt động gắn với

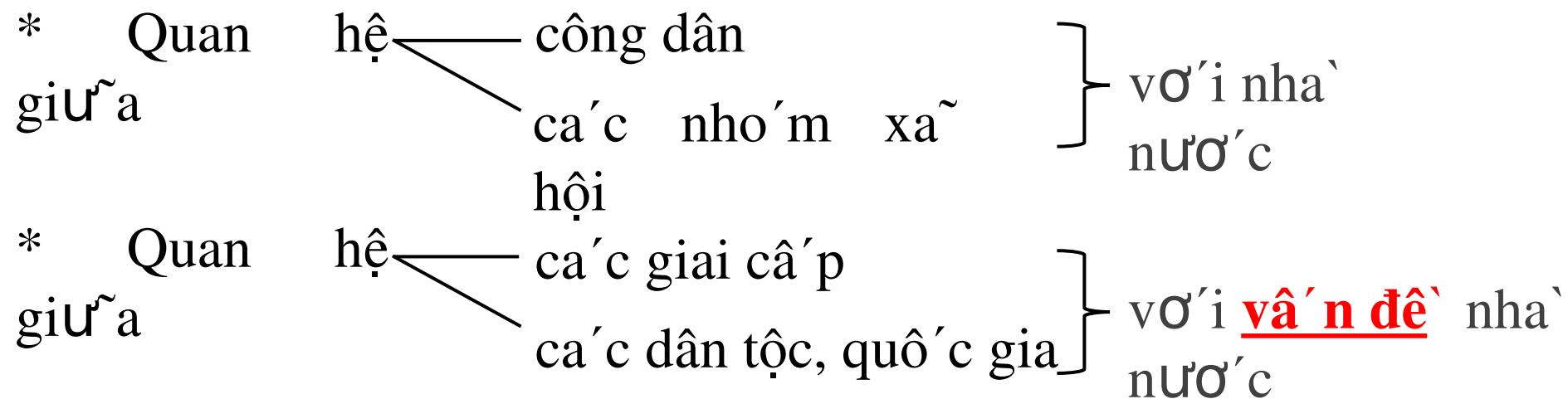
Những quan hệ giữa:

- Giai cấp
- Dân tộc
- Quốc gia
- Các nhóm XH khác

Vấn đề trung tâm:  
Giành, giữ và sử  
dụng quyền lực  
nhà nước

### + *Chi'nh trị* đưốc tiê'p cận Ở hai khi'a cạnh cờ bǎn:

- Hoạt động chí'nh trị: là` hoạt động xa`m hội đặc biệt; gă'n vƠ'i việc gia`nh, giư`m va` sử dụng quyê`n lực nha`m nươ`c.
- Quan hệ chí'nh trị: một loại quan hệ xa`m hội đặc biệt giữ'a chủ thĕ chí'nh trị va` kha'ch thĕ chí'nh trị vƠ'i cá`c câ'p độ kha'c nhau.



## 2. Quyề`n lực la`

gi`? + Quyề`n lực hiểu theo nghĩa chung nhất là` ca`i ma` nhơ` đो` buộc người khác phải phục tu`ng, là` khả năng thực hiện ý chí của mình trong quan hệ với người khác.

- Quyề`n lực đạo  
đQuyề`n lực tôn  
giQuyề`n lực do`ng  
hQuyề`n lực kinh tế`;
- ...
- Quyề`n lực xã hội (Quyề`n lực  
công  
Quyề`n lực chính

Trong số` nhiều loại quyề`n lực đô`ng thõ`i tó`n tại, đan xen thâm nhập và` ảnh hưởng lâ`n nhau tạo tha`nh chỉnh thể của quyề`n lực trong xã` hội, trong đó` đa`ng chú` ý` nhât là` quyề`n lực xã` hội va` quyề`n lực chí`nh trị.

- + Quyề`n lực xã̄ hội (quyề`n lực công).  
Quyề`n lực xã̄ hội là` loại quyề`n lực nảy sinh từ` nhu cầ`u chung của ca`c cộng đố`ng xã̄ hội, nhƠ` vây xã̄ hội co' đưốc ti`nh tő chư`c va` trật tự.

### 3. Quyề`n lực chí`nh

trị:

- + Quyề`n lực chí`nh trị la` một bộ phận của quyề`n lực trong xã̄ hội va` bao giƠ` cu`ng mang ti`nh giai câ`p.
- + Quyề`n lực nha`La` quyề`n lực của giai câ`p thô`ng trị, no' đưốc tǔ`n chư`c tha`nh cả một hệ thô`ng thiê`t chê` va` co' khả năng sử dụng ca`c công cụ của nha` nươ`c để buộc ca`c giai câ`p, tâ`ng lơ`p xã̄ hội kha`c phục tu`ng y` chi` của giai câ`p thô`ng trị.

## **II. Hệ thống chính**

### **trị: 1. Khoái niệm:**

+ Theo nghĩa rộng:

Hệ thống chính trị là khoái niệm dùng để chỉ toàn bộ lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội.

- Các tổ chức, các chủ thể chính

- Các quan điểm, quan hệ chính trị.

- Hệ tư tưởng và các chuẩn mực chính trị, pháp luật.

+ Theo nghĩa hẹp:

Hệ thống chính trị là khái niệm dùng để chỉ hệ thống các tổ chức, các cơ quan thực hiện chức năng chính trị trong xã hội.

- Đảng chính trị.
- Các cơ quan nhà nước.
- Các tổ chức chính trị – xã hội.

## 2. Hệ thô'ng chí'nh trị Việt Nam hiện

nay: *Bản châ't của hệ thô'ng chí'nh trị xa~ hội chủ nghĩ~a; biều hiên:*

- Bản châ't giaithĕ hiện bản châ't của giai câ'p công nhân – giai câ'p tiêp tiê'n nhâ't, ca'ch mạng nhâ't, phâ'n đâ'u vi` lợi i'ch của nhân dân lao động va` của toa`n xa~ hội.

- Bản châ't dânthĕ hiện trươ'c hê't Ở việc gia`nh chí'nh quyê`n nha` nbi`o'c vê` tay nhân dân lao động.

- Bản châ't thô'ng nhâ't, không đô'ido dựa trên chê' độ công hưu vê` ~~nhu'ng~~ tư liệu sản xuâ't chủ yê'u, do sự thô'ng nhâ't nhu'ng lợi i'ch căn bản giứ'a giai câ'p công nhân va` nhân dân lao động.

## + Hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa Việt

**Nam:** Đảng Cộng sản Việt

Nam là **Đảng** tiên phong của giai cấp công nhân, **đồng thời là đội** tiên phong **của nhân dân lao động và của dân tộc** Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc.

- Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt

Nam là **tổ chức quyền lực**; **thể hiện** và **thực hiện** ý chí của nhân dân; thay mặt nhân dân quản lý toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội.

- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... đại diện cho lợi ích của các cộng đồng xã hội khác nhau tham gia vào hệ thống chính trị.

### **III. Thực hiện dân chủ ở cơ sở và đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở:**

\* Chỉ thị số 30, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

\* Nghị định số 29/1998 NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

Đây chính là cẩm nang để phát huy dân chủ, phát huy vai trò, vị trí của hệ thống chính trị, đặc biệt là ở cơ sở.

## *1/ Xây dựng thể chế dân chủ, bảo đảm quyền lực của nhân dân:*

+ Hai hình thức thực hiện dân chủ:



- *Dân chủ trực tiếp* là hình thức dân chủ được thực hiện bằng cách nhân dân trực tiếp bày tỏ chính kiến của mình, trực tiếp tham gia giải quyết những vấn đề chung của cộng đồng xã hội.



- *Dân chủ* là nhân dân thông qua các đại biểu của mình để bày ~~tiến~~ khính kiến, để quyết định những vấn đề chung của cộng đồng xã hội.

+ Hai hình thức dân chủ trên được thể chế hóa bằng pháp luật nhà nước và được thực thi bằng hệ thống chính trị gọi là **chế độ dân chủ**.

## **2/ Vị trí, tầm quan trọng của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở:**

+ Ở cơ sở - đặc biệt là xã, phường, thị trấn là nơi trực tiếp triển khai, thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước làm cho chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thành hiện thực.

+ Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở là xây dựng nền tảng của chế độ chính trị theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chế độ chính trị ở nước ta thực chất là chế độ dân chủ của nhân dân lao động mà nòng cốt là liên minh công – nông – trí thức.

+ Thực hiện dân chủ ở cơ sở là thực hiện hình thức dân chủ trực tiếp.

+ Quyền lực, lợi ích của nhân dân được thực hiện thông qua những công việc thường xuyên, trực tiếp ở cơ sở. Do vậy, nhân dân phải biết, bàn, làm và kiểm tra những công việc ấy mới có thể thực hiện quyền lực và lợi ích của mình.

### **3/ *Dổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở bảo đảm quyền lực của nhân dân:***

Dân chủ ở cơ sở được thực hiện bằng hệ thống tổ chức chính trị ở cơ sở. Cơ chế vận hành của hệ thống chính trị là Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ.

+ Đảng lãnh đạo toàn diện đời sống kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hóa, xã hội ở cơ sở.

Muốn làm tốt vai trò đó, chi, đảng bộ cơ sở phải đề ra nghị quyết đúng đắn: - Muốn đề ra nghị quyết đúng thì phải được bàn bạc thật sự dân chủ trong Đảng; phải phát huy hết vai trò của từng đảng viên trong chi bộ.

- Nghị quyết của Đảng cần thông qua Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn. Đảng trình bày nghị quyết của mình trước Hội đồng nhân dân và được các đại biểu bàn bạc, đóng góp ý kiến. Hội đồng nhân dân có quyền chấp nhận, bổ sung, sửa đổi hoặc không chấp nhận đề xuất của Đảng bộ.

+ Nhà nước quản lý xã hội. Chính quyền cơ sở dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ, cấp ủy cơ sở, song lại có tính độc lập tương đối, thể hiện ở hai mặt sau:

- Chính quyền cơ sở phải chấp hành ý nguyện và quyết định của nhân dân. - Chính quyền cơ sở phải chấp hành pháp luật, chỉ thị, mệnh lệnh của chính quyền cấp trên.

+ Hoạt động của mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân: - Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, chi bộ, các cấp ủy Đảng cơ sở.

- Các đoàn thể nhân dân trước đây và cả hiện nay hoạt động mang tính chất thuần túy chính trị và tính chất hành chính, ít mang tính chất là các hội, đoàn thể. Do vậy, cần phải đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để mang lại lợi ích thiết thân cho thành viên của mình.

XIN CÁM ƠN

CHÚC CÁC ANH CHỊ  
MẠNH KHỎE